TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoan

2. Ông Cao Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2021/TLST-HNG§ ngµy 20 th¸ng 10 n¨m 2021 về việc Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trọng H, sinh năm 1959 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú : Khu 4, phường V, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Ông Quách Trung B, sinh năm 1951 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn trình bày: Bà và ông Quách Trung B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, bà tìm mọi cách để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay, trong

thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông B.

Về con chung: Bà xác định ông bà có 02 con chung là Quách Thị N, sinh năm 1978 và Quách Trung S, sinh năm 1982. Hiện nay, cả hai con đều đã trưởng thành, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là ông Quách Trung B trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như bà H đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, xung đột. Vợ chồng ly thân từ năm 2003 đến nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay bà H làm đơn xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông xác định con chung như bà H đã trình bày. Hiện nay cả hai con đều đã trưởng thành, ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương: Bà H, ông B đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2003, mỗi người ở một nơi có cuộc sống riêng. Nay bà H xin ly hôn quan điểm của địa phương là Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trọng H, đề nghị cho bà Nguyễn Thị Trọng H ly hôn ông Quách Trung B. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trọng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bà H, ông B theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông B tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H và ý kiến của ông B, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, xung đột. Thực tế, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2003; trong thời gian ly thân mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Ông B tuy không đồng ý ly hôn nhưng ông xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân nhiều năm nay, ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thể hiện không có thiện chí để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H, ông B ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H, ông B có 02 con chung là Quách Thị N, sinh năm 1978 và Quách Trung S, sinh năm 1982. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Bà H, ông B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử bà Nguyễn Thị Trọng H ly hôn ông Quách Trung B.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trọng H được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng